

- **Loại hình cơ sở đào tạo:** Các Quốc gia đều có hệ thống các trường công lập, trường tư thục, học viện.

- **Tính công nhận văn bằng:** Tùy theo mỗi Quốc gia du học và các trường học sinh theo học mà văn bằng của trường cấp sẽ được công nhận bởi Bộ Giáo dục tại Quốc gia đó và có giá trị Quốc tế.

- **Chính sách hỗ trợ du học sinh:** Một số Quốc gia du học sẽ cung cấp cho du học sinh các chính sách về học bổng (bao gồm học bổng trường, học bổng chính phủ...), nhiều Quốc gia học sinh sẽ được phép đi làm thêm, được tham gia đóng bảo hiểm y tế...

- **Chính sách visa:** Học sinh cần nắm rõ về điều kiện cấp visa du học, thời gian lưu trú, quy định làm thêm, chuyển tiếp visa... tại Quốc gia học sinh đang theo học.

2. Ngành nghề và chương trình đào tạo

Du học sinh cần nắm rõ:

- **Danh mục các ngành học phổ biến và thế mạnh của từng quốc gia theo học**

Ví dụ: Nhật Bản hiện nay một số ngành đang có thế mạnh sau khi ra trường như: ngành cơ khí, ngành điện tử, ngành IT, ngành nhà hàng khách sạn, ngành Y tế, điều dưỡng là những ngành rất dễ định cư và cơ hội xin việc sau khi tốt nghiệp cao.

Hàn Quốc: Hiện nay một số ngành đang có thế mạnh sau khi ra trường như: Ngành công nghệ thông tin (IT), Ngành khoa học máy tính, Ngành du lịch, Ngành làm đẹp...

Đài Loan: Hiện nay một số ngành đang có thế mạnh sau khi ra trường như: Ngành công nghệ thông tin, quản trị kinh doanh và công nghệ sinh học.

Thụy sĩ: Hiện nay một số ngành đang có thế mạnh sau khi ra trường như: Ngành Quản trị kinh doanh du lịch khách sạn, ngành tài chính...

- **Yêu cầu đầu vào:** Tùy vào ngành học của từng Quốc gia sẽ yêu cầu đầu vào khác nhau: Học sinh cần cung cấp: Bằng, học bạ, chứng chỉ tiếng Anh (IELTS, TOEFL, tiếng Nhật, Tiếng Hàn...), thư giới thiệu, bài luận cá nhân....